TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2018.
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thu Hương;
2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND Thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Ly hôn" thụ lý số 426/2017/TLST - HNGĐ ngày 14/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 26/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1990 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B.

2. **Bị đơn:** Anh Bùi Đức C, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ dân phố P1, phường D, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức C kết hôn vào ngày 25 tháng 10 năm 2013, đăng ký tại UBND xã Dĩnh Kế (nay là phường Dĩnh Kế), thành phố Bắc Giang. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chưa có con, anh Chương không tu trí làm ăn, ham chơi, vợ chồng đã ly thân. Sau khi ly thân, anh Chương hay đe doạ chị làm chị lo sợ. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng gì với anh Chương nữa, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Chương.
- Về con chung: Anh chị chưa có con chung.
- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị không có.

Đối với anh Bùi Đức C: Hiện nay, anh Chương vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương, tuy nhiên cán bộ Toà án không thể gặp để làm việc với anh Chương được. Mặc dù đã được Toà án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, nhưng anh vẫn không đến Toà án để làm việc, trình bày quan điểm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Chương đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị Cúc giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có tranh luận gì.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Áp dụng các Điều 28, 35; các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Bùi Đức C.
- Về án phí: Chị Cúc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do anh Bùi Đức C đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh Bùi Đức C.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C về "Ly hôn" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị C và anh Bùi Đức C kết hôn vào ngày 25 tháng 10 năm 2013, đăng ký tại UBND xã Dĩnh Kế (nay là phường Dĩnh Kế), thành phố Bắc Giang. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình xem xét, cũng như xác minh tại địa phương, thì thấy: Quá trình chung sống, chị Cúc và anh Chương đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con, vợ chồng đã ly thân. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Bùi Đức C.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Bùi Đức C không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Cúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C được ly hôn anh Bùi Đức C.

2. Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2012/06440 ngày 14/11/2017. Xác nhận chị Trần Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. Bắc Giang.
- CCTHADS TP. Bắc Giang ;
- UBND phường Dĩnh Kế;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên